

Bản án số: 132/2019/HS-ST
Ngày: 27-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Huy Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tập và bà Vũ Thị Xuyên.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 124/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2019/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Văn H**, tên gọi khác: không có; sinh ngày 17/12/1989, tại Đ. T, Quảng Ninh. Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã X, huyện G, thành phố H; chỗ ở: Thôn L, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H và bà Nguyễn Thị R; vợ: Nguyễn Hảo A, sinh năm: 1992 và có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 06/9/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ**, tên gọi khác: không có; sinh ngày 24/12/1991, tại Đ. T, Quảng Ninh. Nơi cư trú: Thôn L, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Đào Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 06/9/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, có mặt tại phiên tòa.

**** Người chứng kiến:*** 1. Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: Tổ 6, khu L, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

2. Ông Phạm Hữu P, sinh năm: 1956.

Địa chỉ: Tổ 3, khu T, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 45 phút, ngày 06/9/2019, Tổ công tác Công an phường P, thành phố U, trong khi làm nhiệm vụ tại tổ 2, khu L, phường P, thành phố U, phát hiện Bùi Văn H và Nguyễn Văn Đ nghi cất giấu trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra, Đ đã thả từ tay phải xuống nền đường cách vị trí Đ đang đứng khoảng 15cm 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (1,5x1,5)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Ngoài ra Công an còn tạm giữ của Đ 01 điện thoại Oppo màu đen bên trong có 02 sim liên lạc 0794.559.991 và 0388.390.515; tạm giữ của H 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát 14K3-0170.

Tại Kết luận giám định số 715/GĐMT, ngày 09/9/2019, của Phòng kỹ thuật **hình sự**, Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trong phong bì niêm phong ghi vật chứng thu giữ của Bùi Văn H và Nguyễn Văn Đ gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng 0,244 gam.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa Bùi Văn H, Nguyễn Văn Đ đều khai nhận: Khoảng 17 giờ, ngày 06/9/2019, H và Đ cùng có nhu cầu sử dụng ma túy “đá”, nên H nói với Đ “Có tiền không, anh em mình mỗi người một trăm đi mua đồ về chơi”. Đ đồng ý lấy trong người ra 100.000 đồng đưa cho H. H mượn điện thoại Oppo của Đ gọi cho người đàn ông tên T hỏi mua ma túy. T nói không có ở Ưông Bí, hẹn H lên khu vực cổng trường Cơ giới sẽ có người mang ma túy đến. H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát 14K3-0170 chở Đ đến nơi hẹn thì có người phụ nữ gọi điện báo đi vào một ngõ nhỏ phía sau cổng trường Cơ giới. Tại đây H đưa cho người phụ nữ này 200.000 đồng và nhận lại 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (1,5x1,5)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. H cầm và xác định đúng là ma túy mình cần nên đưa cho Đ cầm ma túy ở tay phải. H chở Đ đi đến đoạn đường liên khu, thuộc tổ 2, khu L, phường P thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng, tài sản như trên.

Tại cáo trạng số: 135/CT-VKSUB ngày 11/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ưông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố các bị cáo Bùi Văn H và Nguyễn Văn Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ưông Bí giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo bản Cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Văn H từ 15 đến 18 tháng tù, bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo bị bắt 06/9/2019.

- *Về hình phạt bổ sung*: Các bị cáo mua ma túy để sử dụng không nhằm mục đích bán kiếm lời, đề nghị HĐXX miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- *Về xử lý vật chứng*: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 715/GĐMT của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh 02 sim điện thoại số 0794.555.991 và 0388.390.515; tịch thu phát mại nộp Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Oppo.

+ Đối với xe mô tô Honda Wave, BKS 14K3-0170 chủ sở hữu hợp pháp là anh Hoàng Văn D, sinh năm 1987, trú tại thôn L, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh D, nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về **tội danh**: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai xác nhận của những người chứng kiến ông Phạm Hữu P, anh Hoàng Văn Đ và nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường P, thành phố U lập hồi 17 giờ 55 phút, ngày 06/9/2019, với vật chứng thu giữ của các bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 17 giờ 45 phút, ngày 06/9/2019, tại tổ 2, khu L, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh Bùi Văn H và Phạm Văn Đ là những người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự có hành vi tàng trữ trái phép 0,244 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt giữ, thu giữ vật chứng. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Hình phạt chính:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Cả hai bị cáo là những người đã trưởng thành, nhận thức đầy đủ hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, các bị cáo đã cố ý phạm tội.

** Tình tiết tăng nặng:* Không có.

**Tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

**Xét vai trò và nhân thân của các bị cáo thì thấy:* Vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, không có sự phân công vai trò cụ thể, H là người khởi xướng, Đ tiếp nhận ý chí của H một cách tích cực nên vai trò của H cao hơn Đ. Cả hai bị cáo đã được đi cai nghiện ma túy tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh Quảng Ninh, nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại cố ý phạm tội, nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc với các bị cáo.

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên. Căn cứ vào nhân thân, hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, bắt các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung tội phạm.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Xét các bị cáo mua ma túy để sử dụng không nhằm mục đích bán kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Số ma túy Methamphetamine, thu giữ của các bị cáo là vật Nhà nước cấm tàng trữ và **02 sim số 0794.555.991 và 0388.390.515 không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy; chiếc điện thoại Oppo, màu đen là vật bị cáo dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu phát mại nộp Ngân sách Nhà nước.**

+ Đối với xe mô tô Honda Wave, BKS 14K3-0170 chủ sở hữu hợp pháp là anh Hoàng Văn D, sinh năm 1987, trú tại thôn L, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh D, nên HĐXX không xem xét.

[5] Những tình tiết khác trong vụ án: Đối với Vũ Văn T và người phụ nữ bán ma túy cho H, qua xác minh T vắng mặt tại địa phương còn người phụ nữ không rõ căn cước lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau, nên HĐXX không đề cập xử lý.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Bùi Văn H** và **Nguyễn Văn Đ** phạm tội: “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

Căn cứ vào: Điều c khoản 1 Điều 249; Điều s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Bùi Văn H 15** (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 06/9/2019.

Xử phạt: **Nguyễn Văn Đ 12** (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 06/9/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 715/GĐMT của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và 02 sim điện thoại số 0794.555.991 và 0388.390.515; tịch thu phát mại nộp Ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại Oppo, màu đen.

(Số vật chứng, tài sản trên có tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 11 năm 2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo **Bùi Văn H** và **Nguyễn Văn Đ**, mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 1 Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND-TP. Uông Bí;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THA DS TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Huy Hùng

